

Số: 247/2020/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 545/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường R, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Ông Trịnh Thăng C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường R, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị Bích T và ông Trịnh Thăng C là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường R, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) vào ngày 08 tháng 10 năm 1993 số vào sổ 01, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 12 năm 2020, ông C và bà T xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông C và bà T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà T và ông C có 03 con chung là cháu Trịnh Xuân N sinh năm 1994, cháu Trịnh Thị Quỳnh H, sinh năm 1999 và cháu Trịnh Ngọc S, sinh năm 2001. Vì các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích T và ông Trịnh Thăng C mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Bích T và ông Trịnh Thăng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích T và ông Trịnh Thăng C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Bùi Thị Bích T và ông Trịnh Thăng C mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006047 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông C và bà T đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái

